**Nguyễn Thị Ngọc Anh**

**Ngocanh2531976@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

**Thời gian: 90 phút**

**Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu**

*“ Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.*

*Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.*

***Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.*** *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.*

*(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn -* Phạm Lữ Ân)

**Chọn phương án đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1.** Văn bản thuộc thể loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Văn bản thông tin | B. Văn bản nghị luận | C. Tản văn | D. Truyện ngắn |

**Câu 2.** Luận đề trong văn bản là gì ?

|  |
| --- |
| A. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt |
| B. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém |
| C. Giá trị của vịt và thiên nga |
| D. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày |

**Câu 3.** Đoạn văn thứ ba được triển khai theo cách nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Diễn dịch | B. Quy nạp | C. Song song | D. Phối hợp |

**Câu 4.** Nghĩa của thành ngữ “ độc nhất vô nhị” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tâm địa độc ác là duy nhất | C. Sự riêng biệt độc đáo là duy nhất |
| B. Sự khác biệt là độc nhất | D. Duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai |

**Câu 5.** Trong các nhóm từ sau, đâu là nhóm từ Hán Việt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tài năng, vô dụng, thông minh, vượt qua | C. Tài năng, vô dụng, thông minh, ấm áp |
| B. Tài năng, chuyên cần, vô dụng, bẩm sinh | D. Tài năng, vô dụng, thông minh, cà vạt |

**Câu 6. Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?**

|  |
| --- |
| A. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. |
| B. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. |
| C. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. |
| D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. |

**Câu 7.** Phần in đậm trong văn bản trên sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ẩn dụ | B. Đảo ngữ | C. Điệp ngữ | D. So sánh |

**Câu 8.** Câu văn: “*Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn.*” có vai trò gì trong đoạn văn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lí lẽ | B. Dẫn chứng | C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng | D. Luận điểm |

**Trả lời các câu hỏi sau**

**Câu 9.** Chỉ ra, nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “*Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực”*?

**Câu 10.** Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua văn bản? Thông điệp đó có ý nghĩa với em như thế nào?

**Phần II: Viết (4 điểm).**

Lối sống vô cảm đang len lỏi vào giới trẻ một bộ phận giới trẻ. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đó.

------------------- HẾT-------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | A | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
| 8 | B | 0.5 |
| 9 | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: liệt kê (*độc nhất vô nhị, đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực*).  - Tác dụng: Góp phần khẳng định mỗi người đều có giá trị riêng biệt, là độc nhất vô nhị. Đồng thời còn làm cho việc diễn đạt đầy đủ, phong phú, sâu sắc hơn,... | 0,25  0,75 |
| 10 | - Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  *Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng giá trị đó.*  - HS lí giải được giá trị, ý nghĩa mà thông điệp trên mang lại đối với bản thân hợp lý, khoa học. | 0,5  0,5 |
| **II** | **Bàn luận về lối sống vô cảm ở một bộ phận giới trẻ** | | **4.0** |
|  | a. | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*: Nêu vấn đề đời sống; làm sáng rõ được vấn đề; rút ra được bài học nhận thức và hành động cần hướng tới. | 0.25 |
|  | b. | *Xác định đúng yêu cầu :* Trình bày suy nghĩ về vấn đề: Lối sống vô cảm đang len lỏi vào giới trẻ | 0.25 |
|  | c. | a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về sự len lỏi của lối sống vô cảm ở một bộ phận giới trẻ.  b. Thân bài  ***\* Giải thích:*** Lối sống vô cảm là thái độ lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh. Bên cạnh đó, vô cảm còn là sự không rung cảm trước nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, của đồng loại. Người sống vô cảm là người ích kỉ, hẹp hòi, lạnh lùng.  ***\* Biểu hiện của lối sống vô cảm:***  – Lúc nào cũng chỉ biết đến bản thân mình, thờ ơ với mọi người, mọi thứ xung quanh.  - Người vô cảm là người khó rung động trước hoàn cảnh của người khác, những người này thường không giúp đỡ người khó khăn trước mắt mình, sống với thái độ dửng dưng.  - Người vô cảm thường xa rời với tập thể, tự mình tách biệt, khi gặp khó khăn sẽ khó có được sự giúp đỡ của người khác,...  *(Lấy bằng chứng làm sáng tỏ biểu hiện của lối sống vô cảm ở một bộ phận các bạn trẻ)*  ***\* Tác hại của việc sống vô cảm:***  - Tự mình tách biệt với xung quanh, không có sự gắn kết với mọi người, dần dần cảm thấy cô độc.  - Không rung cảm, yêu thương, san sẻ và giúp đỡ người xung quanh. Lối sống đó không những đáng nhận lại chỉ trích mà sẽ bị cả xã hội lên án về lối sống này.  - Người vô cảm sẽ nảy sinh những tính xấu khác: hẹp hòi, chỉ biết đến bản thân, ích kỷ, nhỏ nhen, dần sẽ trở thành người xấu bị mọi người né tránh.  *(Dùng bằng chứng để làm sáng tỏ thực tế lối sống vô cảm đang len lỏi và một bộ phận các bạn trẻ)*  ***\* Nguyên nhân của sự len lỏi lối sống vô cảm vào một phận giới trẻ:***  - Nguyên nhân chủ quan: Do hạn chế về nhận thức, hiểu biết; sống ích kỉ, chỉ thích hưởng thụ; do a dua, đua đòi,...  - Nguyên nhân khách quan: Gia đình quá nuông chiều hoặc thiếu quan tâm; ảnh hưởng mặt trái của xã hội,...  ***\* Đối thoại với ý kiến khác***  ***\* Phương hướng hành động:***  - Từ phía cá nhân: Tự trang bị cho mình những lối sống tốt đẹp: biết yêu thương, sẻ chia,...  - Từ phía gia đình, xã hội: Cha mẹ cần quan tâm hơn đến việc giáo dục con,... nhà trường, xã hội cần có những hoạt động bổ ích, những buổi tuyên truyền,... để các bạn trẻ hiểu được tác hại của lối sống vô cảm, biết sống sẻ chia, đồng cảm, quan tâm,... đối với người khác.  **c. Kết bài:** Khẳng định lại tác hại của lối sống vô cảm ở một phận các bạn trẻ, liên hệ. | 3.0 |
|  | d. | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | e. | *5. Sáng* tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0.25 |